

CHƯƠNG 8

CƠ CHẾ QUẢN LÝ XUẤT NHẬP KHẨU

I. Một số vấn đề cơ bản về Cơ chế quản lý XNK

1. Các khái niệm:

- Cơ chế?
- Cơ chế kinh tế?
- Cơ chế quản lý kinh tế?
- Cơ chế quản lý XNK?

■ Cơ chế:

*Khái niệm chỉ sự tương tác giữa các
yếu tố kết thành hệ thống mà nhờ đó
hệ thống có thể hoạt động.*

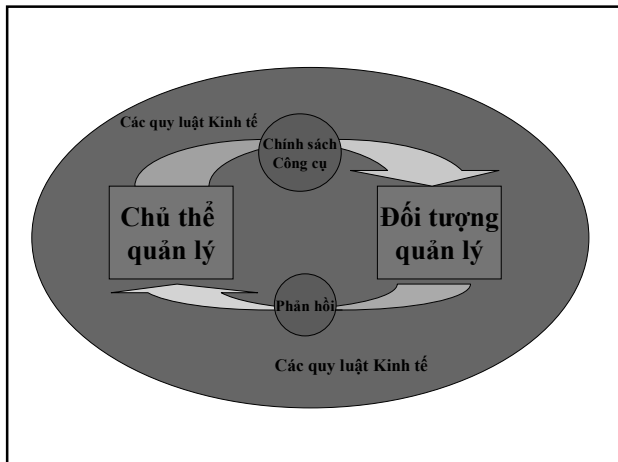
VD: cơ chế vận hành của thiết bị máy móc,
cơ chế hoạt động của một tổ chức....

■ Cơ chế kinh tế:

Tổng thể các yếu tố có mối liên hệ tác động qua lại lẫn nhau tạo thành động lực dẫn dắt nền kinh tế nhằm tới mục tiêu đã định.

Bản chất của cơ chế kinh tế:

Sự tác động, tương tác giữa chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý thông qua các chính sách công cụ vận hành theo các quy luật kinh tế.



3 loại hình Cơ chế kinh tế

■ Cơ chế kế hoạch hóa tập trung

Nền kinh tế chỉ huy

■ Cơ chế thị trường

Nền kinh tế thị trường

■ Cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước

Nền kinh tế hỗn hợp

Việt Nam?

Cơ chế thị trường theo định hướng XHCN.

■ Cơ chế quản lý Xuất Nhập Khẩu (XNK)

Các phương thức mà qua đó Nhà nước tác động có định hướng theo những điều kiện nhất định vào các đối tượng (chủ thể và khách thể) tham gia hoạt động XNK nhằm đảm bảo cho sự tự vận động của hoạt động XNK hướng đến các mục tiêu KT-XH đã định của Nhà nước

Đặc điểm:

- Ra đời là đòi hỏi khách quan.
- Việc xây dựng, điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế này vừa mang tính khoa học, vừa mang tính nghệ thuật.

2. Sự cần thiết khách quan của Quản lý Nhà nước đối với hoạt động XNK

- Sự tác động của các quy luật KT trong nền KT thị trường ở phạm vi quốc gia/quốc tế mang tính chất trực tiếp: cả tích cực và tiêu cực. → Nhà nước cần phải điều tiết.
- Là một bộ phận của cơ chế quản lý KT → cần thiết xác lập một cơ chế quản lý XNK phù hợp, giải phóng được LLSX của mọi thành phần KT, thực hiện mục tiêu, kế hoạch phát triển KT-XH nói chung.

2. Sự cần thiết khách quan của Quản lý Nhà nước đối với hoạt động XNK

(tiếp theo 1)

- Để tranh thủ và chủ động khai thác lợi ích quá trình hội nhập KTQT và khu vực → cần có sự quản lý tập trung của NN theo một cơ chế phù hợp.
- Các DN cần sự hỗ trợ của NN để thực hiện chiến lược kinh doanh của mình (vốn dĩ các DN thường hướng tới các mục tiêu đơn lẻ, ngắn hạn, phục vụ lợi ích bản thân).

2. Sự cần thiết khách quan của Quản lý Nhà nước đối với hoạt động XNK

(tiếp theo 2)

- Nhằm tránh những bất lợi trong kinh doanh trên thị trường quốc tế (liên quan đến các yếu tố kinh tế, chính trị, pháp luật...), hạn chế tác động xấu của các cuộc khủng hoảng kinh tế.

3. Chức năng của Quản lý NN đối với hoạt động XNK

- Chức năng định hướng.
- Chức năng tạo điều kiện, môi trường thuận lợi và điều tiết.
- Chức năng điều hòa, phối hợp hoạt động giữa các ngành, các lĩnh vực, giữa các DN.
- Chức năng kiểm tra, kiểm soát.

4. Nguyên tắc cơ bản vận hành Cơ chế quản lý XNK

- Phù hợp với các quy luật khách quan, đặc biệt là các quy luật về kinh tế, các quy luật của thị trường.
- Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý.
- Lấy mục tiêu hiệu quả KT-XH là mục đích cuối cùng của hoạt động quản lý.
- Kết hợp hài hòa giữa các lợi ích: lợi ích dân tộc và lợi ích quốc tế (của các đối tác, bạn hàng).

5. Nội dung của Cơ chế quản lý XNK

Gồm 3 thành tố cơ bản:

- **Chủ thể điều chỉnh:**
Các cơ quan luật pháp, hành pháp từ Trung ương đến địa phương.
- **Đối tượng điều chỉnh:**
Các DN sản xuất, kinh doanh XNK và hàng hóa, dịch vụ XNK.
- **Công cụ điều chỉnh:**
Chính sách quản lý NK, khuyến khích XK (xem Sơ đồ 8.1 và 8.2 trang 272, 273 trong Giáo trình)

II. Định hướng đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý, chính sách XNK

- Điều chỉnh các quy định không phù hợp với các nguyên tắc cơ bản trong TMQT; ban hành các VB Luật liên quan đến các quan hệ KT mới phát sinh.
- Hệ thống tiêu chuẩn hàng hóa, dịch vụ
- Kiên trì chính sách KT nhiều thành phần, trong đó KT quốc doanh đóng vai trò chủ đạo;
- Cải cách hành chính trong thương mại
- Tiếp cận phương thức kinh doanh mới
- Điều hành lãi suất, tỷ giá hối đoái linh hoạt
- Thay đổi căn bản phương thức quản lý nhập khẩu
- Sắp xếp lại doanh nghiệp,
- Đào tạo cán bộ quản lý, nhà quản trị DN
